TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **139** /2019/QĐST- HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 20 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 134/2019/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Đức M, sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ 11, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

- *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị Thiên H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ 01, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

Nơi làm việc: Cán bộ công chức xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2019

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Đức M. và chị Hoàng Thị Thiên H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao cháu Hoàng Trung H, sinh ngày 06/6/2002 cho chị Hoàng Thị Thiên H. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh Hoàng Đức M. không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H, do hiện tại chị H. không yêu cầu.

Anh Hoàng Đức M. có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản, đất đai, công nợ chung:* Anh Hoàng Đức M. và chị Hoàng Thị Thiên H. xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Hoàng Đức M. tự nguyện nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000403 ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang. Trả lại cho anh M. số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Hoàng Thị Thiên H. không không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường M (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến